

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 08 tháng 01 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Lập, bà Phạm Yên Nhi.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mộng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên toà:
Ông Lê Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy S1, sinh ngày: 01/01/1982; nơi sinh: Huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H1; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Cha là Nguyễn Văn D và Mẹ bà Nguyễn Thị P; có Vợ: Nguyễn Thị Lệ H; Con có 03 người lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 17/4/2020, bị Công an tỉnh A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 10.000.000 đồng về hành vi “*Khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”. Ngày 21/4/2020 nộp tiền phạt xong.

Bị cáo Nguyễn Duy S1 đang bị tạm giam từ ngày 19/8/2023, tại Trại tạm giam Công an tỉnh A cho đến nay có mặt.

2. Trương Thành T, sinh ngày: 20/12/1984; nơi sinh: Huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật giáo H1; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm thuê; Cha là ông Trương Thành L và mẹ bà Nguyễn Thị T1; có vợ Nguyễn Thị Như B; Con Trương Thị Ngọc T2, sinh năm 2019; tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 17/4/2020, bị Công an tỉnh A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “*Khai thác khoáng sản*”.

mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”. Ngày 21/4/2020 nộp tiền phạt xong.

- Bị cáo Trương Thành T đang bị tạm giam từ ngày 19/8/2023, tại Trại tạm giam Công an tỉnh A đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh An Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần cát để san lấp nền nhà tại ấp M, xã M, huyện C, ngày 18/4/2021 Nguyễn Văn D thuê Nguyễn Duy S1 (con ruột D) và cung cấp phương tiện là ghe gỗ tải trọng khoảng 16 tấn (ghe không có biển kiểm soát, không có giấy đăng ký) có gắn 01 máy dầu để chạy và một số dụng cụ để khai thác cát gồm: 03 máy bơm nước, 01 máy hút cát và 02 ống nhựa màu vàng đường kính 140mm để S1 sử dụng ghe đi bơm hút cát trái phép dưới lòng sông mang về cho D với tiền công 100.000 đồng/người/chuyến. Sau đó S1 điện thoại rủ Trương Thành T cùng tham gia thì T đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, S1 điều khiển ghe cùng với T đến đoạn Sông H thuộc thủy phận ấp H, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, tại đây cả hai cùng thả ống nhựa xuống sông và khởi động máy để hút cát trái phép dưới lòng sông lên ghe gỗ được khoảng 30 phút thì đầy ghe khoảng 10m³ cát. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/4/2021, S1 điều khiển ghe chở cát chạy về hướng xã M, huyện C được khoảng 200 mét thì bị lực lượng Cảnh sát Giao thông đường thủy Công an tỉnh An Giang phát hiện lập biên bản tạm giữ tang vật và phương tiện vi phạm. Đồng thời tiến hành bàn giao hồ sơ và tang vật, phương tiện cho Công an huyện C tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với S1 và T.

Quá trình điều tra xác định: Ngoài lần bơm hút cát trái phép dưới lòng sông bị phát hiện nêu trên, thì vào ngày 17/4/2020, Công an tỉnh A đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Duy S1 với số tiền 10.000.000 đồng và Trương Thành T với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “*Khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”. Đến ngày 21/4/2020, S1 và T nộp phạt xong.

Ngày 15/8/2023, Nguyễn Duy S1 và Trương Thành T bị khởi tố điều tra.

* Căn cứ Báo cáo kết quả giám định vật liệu xây dựng số 37/BC. KQGĐ ngày 29/4/2021 của Công ty cổ phần T5, kết luận:

- Vật liệu cát được thí nghiệm là khoáng sản dùng làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Tỷ lệ cát là 98,794%, tỷ lệ chung bụi bùn sét là 1,206%.

- Hàm lượng SiO_2 88,89%. (Bút lục số 27 – 29).

* Căn cứ Công văn số 776/CCĐTNĐPN-QLHC ngày 29/4/2021 của C thuộc Cục Đ, xác định: Vị trí khai thác cát trên sông H, thuộc địa phận xã B, huyện C, tỉnh An Giang do Công an huyện C, tỉnh An Giang cung cấp tại văn bản số 558/CAH-CSMTr ngày 20/4/2021 được xác định có tọa độ như sau: Tọa độ hệ V – 2000, KTT $104^0 45'$ múi chiều 3^0 , X(m): 1163584, Y(m): 563396. Nằm ngoài luồng và hành lang bảo vệ luồng tàu chạy. (Bút lục số 17).

* Căn cứ biên bản kiểm tra ngày 20/4/2021 của Chi cục Đăng kiểm A, xác định: Lượng cát chở trên phương tiện ghe gỗ là 10m^3 . (Bút lục số 18 – 20)

* Căn cứ biên bản định giá tài sản ngày 24/5/2021, ghi nhận:

- 10m^3 cát trị giá 1.000.000 đồng.

- 01 ghe gỗ không số hiệu trọng tải 16 tấn trị giá 9.000.000 đồng; 01 máy nổ hiệu ISUZU-4 Công suất Ne=40 sn, SM: mất số, trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy nổ hiệu MAZDA-4, công suất: 45sn, số máy: 78687, trị giá 5.000.000 đồng; 01 máy nổ hiệu KIA-4, số máy: SF-246861 196321, công suất 45sn, trị giá 5.000.000 đồng; 01 máy nổ hiệu YANMAR-1 không rõ số, trị giá 300.000 đồng; 01 máy nổ hiệu HONDA-25, trị giá 400.000 đồng; 03 bình ắc quy (02 bình hiệu DONGNAI 70V, 01 bình hiệu GS70) trị giá 600.000 đồng; 01 bình ắc quy DONGNAI 120v trị giá 3.000.000 đồng; 01 bá lan sắt trị giá 1.000.000 đồng; 16m ống nhựa màu vàng đường kính 140mm trị giá 80.000 đồng; 5,4m ống nhựa màu vàng đường kính 140mm trị giá 27.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản **26.707.000 đồng**. (Bút lục số: 30 - 31)

* Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn T4 trình bày: D có thuê S1 và S1 có thuê thêm T3 và T4 khai thác cát trái phép dưới lòng sông vào ngày 18/3/2020 và đã bị cơ quan chức năng phát hiện xử phạt hành chính đối với S1 với số tiền 10.000.000 đồng, T3 7.500.000 đồng và T4 12.500.000 đồng. S1, T3, T4 đã nộp phạt xong. Riêng D không bị xử phạt hành chính. (Bút lục số: 241a – 241b, 243 – 244, 247 – 248, 354 – 355).

Tại Cáo trạng số: 112/CT-VKSAG-HS ngày 28/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Nguyễn Duy S1 và Trương Thành T về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Duy S1, bị cáo Trương Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T4 trong quá trình điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy S1 từ 09 tháng đến 01 năm tù; bị cáo Trương Thành T từ 06 tháng đến 09 tháng tù; về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý tang vật: Cơ quan điều tra Công an huyện C đã ra quyết định tịch thu, bán đấu giá sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo S1, bị cáo T không bào chữa. Xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo S1, bị cáo T xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người liên quan ông Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T4 có mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo S1, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo S1, bị cáo T là phù hợp với lời khai người liên quan ông Nguyễn Văn D, phù hợp về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 18/4/2021 Nguyễn Văn D thuê Nguyễn Duy S1 (con ruột D) và cung cấp phương tiện là ghe gỗ tải trọng khoảng 16 tấn (ghe không có biển kiểm soát, không có giấy đăng ký) có gắn 01 máy dầu để chạy và một số dụng cụ để khai thác cát gồm: 03 máy bơm nước, 01 máy hút cát và 02 ống nhựa màu vàng đường kính 140mm để S1 sử dụng ghe đi bơm hút cát trái phép dưới lòng sông mang về cho D với tiền công 100.000 đồng/người/chuyến. Sau đó S1 điện thoại rủ Trương Thành T cùng tham gia thì T đồng ý. Đến khoảng 23 giờ 30 phút

cùng ngày, S1 điều khiển ghe cùng với T đến đoạn Sông H thuộc thủy phận ấp H, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, tại đây cả hai cùng thả ống nhựa xuống sông và khởi động máy để hút cát trái phép dưới lòng sông lên ghe gỗ được khoảng 30 phút thì đầy ghe khoảng 10m³ cát. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/4/2021, S1 điều khiển ghe chở cát chạy về hướng xã M, huyện C được khoảng 200 mét thì bị lực lượng Cảnh sát Giao thông đường thủy Công an tỉnh An Giang phát hiện lập biên bản tạm giữ tang vật và phương tiện vi phạm.

Ngoài lần bơm hút cát trái phép dưới lòng sông bị phát hiện nêu trên, thì vào ngày 17/4/2020, Công an tỉnh A đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Duy S1 với số tiền 10.000.000 đồng và Trương Thành T với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi “*Khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”. Đến ngày 21/4/2020, S1 và T nộp phạt xong.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo S1, bị cáo T đã phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt quy định phạt tiền 300.000.000đ đến 1.500.000.000đ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm (tội ít nghiêm trọng).

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về khai thác tài nguyên và môi trường, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo là những người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện để làm ăn chân chính, chỉ vì hám lợi nên đã có hành vi vi phạm pháp luật. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, động cơ là thu lợi bất chính từ nguồn tài nguyên của Nhà nước. Trong vụ án này, bị cáo S1 là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm chính của vụ án, còn bị cáo T là đồng phạm đã thực hiện tội phạm tích cực đồng phạm giản đơn nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo S1, bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo chỉ là người làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định; đây là các tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy: Đối với bị cáo S1, bị cáo T mặc dù phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng các bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Khai*

thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền”; các bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đều này cho thấy các bị cáo rất coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải; việc khai thác tài nguyên trái phép đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến thiên nhiên, làm người dân bất bình lên án; ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế. Vì vậy, việc cho bị cáo S1, bị cáo T được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung; cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã gây ra, đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với các người có liên quan gồm: Nguyễn Văn D là người thuê các bị can Nguyễn Duy S1, Trương Thành T khai thác cát trái phép nhưng do số lượng cát khai thác trị giá 1.000.000 đồng và bản thân của D chưa bị xử phạt hành chính nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã đề nghị và ngày 18/6/2021 Ủy ban nhân dân huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi “Khai thác cát ngoài hành lang bảo vệ luồng, phạm vi bảo vệ luồng mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền với số tiền 25.000.000 đồng là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000đ đến 500.000.000đ. Ngoài hình phạt chính thì áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S1, bị cáo T nhưng do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, làm thuê; do đó Hội đồng xét xử cho bị cáo S1, bị cáo T được miễn hình phạt bổ sung.

[7] Xử lý tang vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện C đã ra quyết định tịch thu, bán đấu giá sung công quỹ Nhà nước.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy S1, bị cáo Trương Thành T phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

[1] Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy S1: 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thành T: 07 (bảy) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2023.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Cơ quan điều tra Công an huyện C đã ra quyết định tịch thu, bán đấu giá sung công quỹ Nhà nước.

[3] Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Duy S1, bị cáo Trương Thành T mỗi bị cáo phải chịu 200.000(hai trăm nghìn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo S1, bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01)
- Bị cáo;
- Phòng KTNV&THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn